

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 37

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 16)

DẠ-MA THIÊN (Phần 2)

Biết rõ tâm ý của chư Thiên đã được điều phục thuần thực, Đức Thế Tôn bảo các Thanh văn dùng sức Thiên nhãn điều phục họ. Các Thanh văn nói với Nhạo Kiến:

–Thiên vương nên biết! Đức Phật Thế Tôn là Thầy của hàng Trời, Người, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la. Đức Thế Tôn thấy biết tất cả, thường nói pháp cho mọi loài. Pháp ấy trước, giữa, sau đều thiện, tối thượng, viên mãn, thanh tịnh, ý nghĩa lời lẽ đều thiện, là pháp xuất thế tịch tĩnh, đạt được Niết-bàn. Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt, đây là đạo sắc diệt. Hôm nay, vì Đức Thế Tôn muốn thuyết pháp cho chư Thiên cõi Dạ-ma nên đến đây, vì muốn đem lại an lạc, lợi ích nên đến đây.

Nghe vậy, Thiên vương Nhạo Kiến kêu lên:

–Đại tiên! Hôm nay tôi đến chỗ Phật Thế Tôn nhưng không biết cúng dường như thế nào?

Các Thanh văn đáp:

–Thiên vương Nhạo Kiến nghe đây. Khi đến chỗ Phật Thế Tôn, nên bỏ mũ xuống, điều phục tâm lành thanh tịnh các căn, nhất tâm chánh niệm, trạch áo vai trái, gối phải chạm đất, cúi đầu đảnh lễ, chấp tay hướng về Đức Phật.

Nghe vậy, chư Thiên đều làm theo. Đức Thế Tôn ngồi trên hoa sen, các Thanh văn vây quanh, giống như các ngôi sao vây quanh mặt trăng, lại như các ngọn núi bao quanh núi chúa Tu-di, lại như các sông đều chảy về biển. Như tám vạn tiểu vương vây quanh Chuyển luân vương, như ánh sáng bao quanh mặt trời. Đức Thế Tôn ngồi trên tòa sen oai đức rực rỡ, thần sắc thù diệu không sao nói hết.

Bấy giờ, Thiên vương Nhạo Kiến, chủ cõi Dạ-ma mặc pháp y, trích một vai chấp tay hướng về Đức Phật, đứng qua một bên. Đức Thế Tôn bảo: Ông hãy trừ bỏ phóng dật. Khi Nhạo Kiến ngồi vào chỗ, Đức Thế Tôn Ca-na-ca cất tiếng dững mãnh, vô úy, vang khắp cõi Dạ-ma, bảo chư Thiên:

–Này Nhạo Kiến! Hôm nay, Như Lai thuyết pháp trước, giữa, sau đều thiện, ý nghĩa lời lẽ đều thiện, là pháp thanh tịnh tối thượng, viên mãn các ông hãy lắng nghe, suy xét kỹ. Ta nay khéo vì các ông mà nói.

Nhạo Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn nghe.

Đức Thế Tôn giảng:

–Có chín nguyên nhân gây ra phóng dật, phóng dật phá hoại kẻ phàm phu ngu si ở đời, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nhân duyên đọa này chịu nhiều khổ não, trôi buộc trong vòng sinh tử, không được diệu lạc Niết-bàn an ổn, không được lợi ích. Chín nhân duyên đó là:

Nguyên nhân thứ nhất là: Thích phóng dật, sống phóng dật, luôn luôn sống phóng

dật, không gần gũi bậc Thánh, không điều phục được nghiệp thân, khẩu, ý; thân, khẩu, ý không chân chánh, lại chạy theo cảnh giới bất thiện, thích nghe pháp bất thiện, không thích chánh pháp của Phật. Đó là nguyên nhân tạo ra phóng dật. Chúng sinh vì ngu si, sống phóng dật, thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác. Vì thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác nên luân tập nghiệp ác. Kẻ ngu bị phóng dật đối gạt, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu bỏ phóng dật là trượng phu tài trí. Ai muốn việc lành nên bỏ phóng dật. Đó là nguyên nhân tạo ra phóng dật.

Lại nữa, này Nhạo Kiến! Nguyên nhân thứ hai tạo ra phóng dật hủy hoại căn lành: Tâm loạn động, không xét kỹ, mắt thấy sắc thì phân biệt, luôn nghĩ nhớ suy xét, ham thích sắc đẹp, không duyên cái khác, luôn làm ác, không nghĩ thiện, tâm ý tán loạn. Kẻ ấy vì phóng dật nên sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ ba tạo ra phóng dật: Thấy biết không đúng hay chưa hề thấy, chỉ suy tưởng tâm sinh phân biệt, sống bằng dục vọng ngu si, suy nghĩ thế này thế nọ tâm luôn duyên dục, không suy nghĩ kỹ về chánh pháp, tự làm loạn tâm ý. Đó là nguyên nhân thứ ba tạo ra phóng dật trói buộc, đối gạt chúng sinh làm cho thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ tư tạo ra phóng dật làm cho chúng sinh phóng dật, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục. Này Nhạo Kiến! Nguyên nhân ấy là thích ngắm nhìn người nữ, thích nhìn sắc đẹp trang sức giả dối, thấy người nữ ca múa sinh tâm phân biệt ca ngợi. Do phân biệt như vậy nên thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác. Kẻ phóng dật ấy sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục. Lại nữa những kẻ thích vườn rừng, ao sen, cây hoa, thích vui chơi ở những nơi ấy, không nghĩ việc lành, tâm ý không chân chánh. Do sống phóng dật, bị phóng dật đối gạt nên sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ năm tạo ra phóng dật: Thích gần bạn ác, phá tịnh giới, làm ác, không suy xét đúng, vì gần bạn ác, sống phóng dật nên sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục. Lại nữa chúng sinh có vô lượng hành động, vô số ý nghĩ, không có tâm quyết định, dù tạo nghiệp lành nhưng không có nghiệp nhất định, chỉ tạo nghiệp bất định nên đều bị tản thất, không làm rõ ràng nghiệp thế gian hay xuất thế gian, không bố thí, không tu phước, không suy nghĩ đúng. Vì phóng dật nên phạm giới, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ sáu tạo ra phóng dật: Những chúng sinh không hành chánh pháp, xa lánh Thánh đế, không hành theo tám Thánh đạo, không quan sát kỹ những việc mình làm. Kẻ ấy vì phóng dật loạn tâm nên sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ bảy tạo ra phóng dật: Tham vị ngon, bất cứ ở đâu cũng luôn nhớ nghĩ vị ngon, làm theo sở thích, không suy nghĩ việc khác, không làm việc lành, không giữ chánh giới, luôn thích được mời ăn. Vì tham vị ngon nên bị lừa dối, không tạo nghiệp lành, không nghĩ đến vô thường, khổ, không, vô ngã, chỉ nhớ pháp điền đảo bất thiện, không làm việc lợi ích. Kẻ này sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ tám tạo ra phóng dật: Chúng sinh được dục lạc lại tham đắm dục lạc ấy cho rằng dục lạc thường còn không thay đổi, luôn an ổn, không hư hoại. Luôn nghĩ đến dục lạc ấy, thân, khẩu, ý luôn tạo ác, không biết việc nào nên làm không nên làm, không biết pháp nào đúng sai, không biết diệt trừ khổ não, không nghĩ đến vô lượng khổ não sai khác của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, những gì không đáng nhớ lại nhớ, không nghĩ đến con đường chết, tất cả thế gian đều nằm trong sự sống chết, thân chết gây hại mà không biết. Chúng sinh ấy tham đắm hoan lạc bị chúng lừa dối. Đến lúc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chết mới hối hận, bị lửa đốt thân đọa vào đường ác địa ngục.

Nguyên nhân thứ chín tạo ra phóng dật: Tất cả trời, người luôn bị tâm tham ái dục lạc lừa dối, không biết quy Phật, Pháp, Tăng, không giữ giới, không nghe pháp Phật, không sống theo giới luật của Phật. Những việc cần làm lại không làm, thích nghe những việc phi pháp, không thâm nhập vào chánh pháp, không sợ tội đời sau, không thấy khổ sau khi chết, mất lợi ích, bị tâm oán thù đối gạt, sau khi chết đọa vào đường ác địa ngục.

Nhạo Kiến nên biết! Dục lạc ấy không thường còn, bị phá hoại. Nay Nhạo Kiến! Những Thiên vương cõi Dạ-ma xưa kia bị thoái đọa đến đâu. Đó đều do nghiệp quả của họ thành tựu, họ bị lưới nghiệp thiện, bất thiện trói buộc luân chuyển trong sinh tử. Nhờ nghiệp thiện sinh trong cõi người, cõi trời. Do nghiệp ác đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nay Nhạo Kiến! Những ai muốn được thân người thì đừng sống phóng dật. Vì sao? Vì thân mạng và dục lạc đều vô thường, hãy suy nghĩ như vậy đừng sống phóng dật. Vì sao? Vì có nhiều chư Thiên do phóng dật mà bị thoái đọa. Như vậy kẻ ngu si đi trên đường phóng dật, không phải là người trí. Tất cả chúng sinh đều phải chết, thân chết luôn xuất hiện. Sự già nua, bệnh hoạn, ân ái cũng thế, dục lạc và nghiệp thiện ác cũng vậy. Như vậy tất cả tội lỗi luôn có trong chúng sinh. Bây giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Cây độc phóng dật ấy
Chỉ gồm có ba cành
Già nua, bệnh và chết
Luôn ở trên cành ấy.
Già, chết... không nào hại
Trượng phu tạo nghiệp lành
Người nào không phóng dật
Đi trên đường Niết-bàn.
Búa lớn không phóng dật
Chặt phá các tội lỗi
Nhờ thoát khỏi tội ác
Nên được lạc vô thượng.
Thọ lạc bằng phóng dật
Lạc ấy luôn gây sợ
Ai xa lìa phóng dật
Sẽ được lạc bất thoái.
Trăm ngàn sự đảo điên
Do phóng dật lừa dối
Chính vì không hiểu biết
Nên không chịu lánh xa.
Bốn loại kiến điên đảo
Đều từ sự phóng dật
Trừ bỏ sự phóng dật
Là bỏ thù thế gian.
Vô lượng sự phân biệt
Là vô lượng khổ đau
Khổ sống chết lưu chuyển
Đều là do phóng dật.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xả bỏ sự phóng dật
Sẽ được lạc bất thoái
Vì phóng dật làm mất
Tất cả pháp vô lậu.
Chư Thiên không phóng dật
Luân chuyển lên cõi trên
Chư Thiên vì phóng dật
Không đạt được giải thoát.
Hãy suy nghĩ so sánh
Phân biệt hết mọi thứ
Theo lợi ích mà làm
Sau sẽ không hối hận.
Dục lạc chư Thiên thọ
Và những pháp nhỏ khác
Đó là pháp hữu vi
Nên biết chúng vô thường.
Pháp nào thuộc hữu vi
Cuối cùng đều tiêu diệt
Về sau bị hủy hoại
Luôn chịu những khổ đau.
Những ai tham dục lạc
Bị phóng dật gây hại
Đến lúc thân tan rã
Sẽ chịu nhiều đau khổ.*

Đức Thế Tôn đã phân biệt rõ ràng, Thiên vương Nhạo Kiến hiểu thấu đạo pháp, còn điều phục tất cả chư Thiên làm cho họ từ bỏ phóng dật, có những Thiên chúng bị phóng dật trói buộc không được tự tại cho đến lúc chết. Nghe được pháp Phật hai vạn Thiên chúng cõi Dạ-ma đều đạt quả Tu-đà-hoàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tự nghĩ: “Những gì nên làm ta đã làm, ta còn làm gì nữa để tạo lợi ích cho họ?”. Thế Tôn lại suy xét đến những việc làm đời sau để tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh khổ não. Đức Thế Tôn lại ngồi trong hoa sen hóa hiện thần thông giống như chư Thiên không mất, biến ra loài chim nói kệ cho họ nghe, dùng thần thông như thế để điều phục chư Thiên, nói: “Vào đời sau, Thiên vương Nhạo Kiến sẽ bị thoái đọa”. Lại có Thiên vương tên Mâu-tu-lâu-đà làm chủ cõi Dạ-ma sống phóng dật. Lúc ấy sẽ có những chúng sinh tạo nghiệp thiện lên núi Hoạt cao vui chơi, rồi dần dần lên hoa sen cũng ngồi trên đài sen như vậy. Hoa sen đó do ta hóa hiện. Thiên tử ấy thấy vậy ngạc nhiên, đi vào hoa sen có đủ mọi thứ thích thú. Ra khỏi hoa sen lại nói cho chư Thiên khác nghe. Lúc ấy chư Thiên trú ở chốn cũ đã từng nghe việc đó cũng đến nói với Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Nghe xong Mâu-tu-lâu-đà tin kính Phật, Pháp, trông căn lành cho đến khi đạt Niết-bàn. Khi tín tâm đã có, Mâu-tu-lâu-đà sẽ được nghe Đức Thích-ca Mâu-ni xuất thế, rồi đến chỗ Phật, nghe chánh pháp. Cứ thế Mâu-tu-lâu-đà nghe hết mọi việc từ Thiên tử trú ở chốn cũ. Như những gì hôm nay ông thấy, tôi đã nói hết. Hiện nay Đức Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở Diêm-phù-đề thuyết pháp cho chúng sinh, ông nên đến đó nghe pháp. Như những gì mà Đức Phật quá khứ Ca-na-ca Mâu-ni đã nói ông sẽ được như vậy, chắc chắn không nghi ngờ, ông sẽ được giải thoát. Nghe

Thiên tử trú ở chốn cũ nói như vậy, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà vui mừng kính trọng, tự nói: Những gì mà Đức Phật quá khứ Ca-na-ca thuyết giảng giờ đây ta đã được nghe, vì vậy ta vui mừng, tâm ta thanh tịnh. Chỉ nghe Thiên tử trú ở chốn cũ nói lại mà đã vui mừng như thế huống gì được gặp Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, được nghe chánh pháp. Nghĩ vậy, Thiên vương cùng tám vạn Thiên tử đi đến nước Ba-la-nại. Thấy sắc thân Phật thù diệu, trang sức bằng ba mươi bảy phẩm Bồ-đề, oai đức rực rỡ như núi vàng tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Chư Thiên đều thấy Đức Phật thuyết pháp bốn đế cho vô lượng trăm ngàn quyến thuộc xung quanh. Đến nơi, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà cùng tám vạn Thiên chúng cúi đầu lạy sát chân Phật. Đức Phật bảo:

–Lành thay, hãy đến đây Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà! Ông đã từng nghe kinh pháp của Đức Phật Ca-na-ca, nhờ nghe thế mà ông đến đây.

Lúc ấy, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà tự nghĩ: “Đức Phật là Bạc Nhất Thiết Trí, cực vi tế trí, vô chướng ngại trí, Đức Phật biết hết mọi việc của ta ở cõi trời trong đời quá khứ. Nghĩ vậy Thiên vương vui mừng cùng tám vạn Thiên tử đảnh lễ Thế Tôn, ngồi qua một bên.

Đức Thế Tôn lại bảo:

–Này Mâu-tu-lâu-đà! Hôm nay ta sẽ nói pháp cho ông. Pháp ấy trước giữa sau đều thiện, lời lẽ ý nghĩa đều thiện, là pháp thanh tịnh tối thượng viên mãn. Pháp môn này gọi là Thiên thừa lạc. Ông hãy lắng nghe suy nghĩ kỹ ta sẽ nói.

Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Con rất thích nghe.

Đức Thế Tôn lại hỏi:

–Những gì là pháp lạc của Thiên thừa? Pháp đó có mười hai chi. Này Mâu-tu-lâu-đà! Mười hai chi đó là gì? Nếu người đời đi theo đường chính thì vào cung thành, không lo sợ, không nghi ngờ, không hủy hoại thân, khẩu, ý, thực hành mười hai pháp đó sẽ được sinh lên trời. Những gì là mười hai chi? Mười hai thật đạo này ai đi sẽ được sinh lên trời. Này Mâu-tu-lâu-đà, thật đạo đó có năm công đức:

1. Thật ngữ: Được mọi người tin lời nói.
2. Bất hoại: Không ai hại được.
3. Thanh tịnh: Danh sắc luôn thanh tịnh.
4. Khả trọng: Luôn được quý trọng.
5. Thượng sinh: Sau khi chết, sinh lên cõi trời.

Kệ rằng:

*Thật ngữ luôn điều phục
Được chư Thiên cúng dường
Mọi người đều yêu mến
Sau được sinh lên trời.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đó là đạo sinh Thiên thứ nhất.

Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ hai là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên trời? Đó là bố thí thanh tịnh, không nhớ, không hủy hoại, không sợ quả báo, cứ suy nghĩ như vậy. Người tạo nghiệp thiện được sinh lên trời. Đạo thứ hai này có ba công đức: Được mọi người yêu mến, luôn suy xét, vui vẻ, sau khi chết được sinh lên trời. Kệ rằng:

*Bố thí được người mến
Lại suy xét kỹ lưỡng
Sau được sinh lên trời*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Quả bố thí như vậy.

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ ba là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là nhẫn nhục. Người nhẫn nhục có năm công đức:

1. Không tranh, không giận.
2. Không ai được tài vật.
3. Được mọi người yêu mến.
4. Có nhiều tâm bi.
5. Sau khi chết được sinh lên cõi trời.

Kệ rằng:

*Sống hợp với nhẫn nhục
Thương yêu, không lo sợ
Được mọi người quý mến
Chết được sinh lên trời.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ tư là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là mỹ ngữ (*lời nói tốt đẹp*). Này Mâu-tu-lâu-đà! Mỹ ngữ có sáu công đức:

1. Được mọi người yêu mến.
2. Sống nơi không lo sợ.
3. Nét mặt luôn thanh tịnh
4. Được tiếng khen.
5. Làm việc không cần suy xét.
6. Sau khi chết được sinh lên cõi trời.

Kệ rằng:

*Được mọi người yêu mến
Lại càng thêm tiếng khen
Nét mặt luôn xinh đẹp
Chết được sinh lên trời.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ năm là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là thương yêu tất cả chúng sinh. Người này cuối cùng đạt được Niết-bàn, có công đức không gì sánh bằng. Kệ rằng:

*Thương yêu các chúng sinh
Như cha mẹ thương con
Ngọc quý thương yêu người
Luôn ở trong tâm mình.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ sáu là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là chánh tâm. Người chánh tâm luôn làm việc lành, suy xét kỹ, lời nói tốt đẹp. Bài kệ nói chung về công đức của chánh tâm:

*Người nào khéo chánh tâm
Luôn quan sát đúng pháp
Không bị tội sai khiến
Như mặt trời trừ tối.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Nguồn gốc của tất cả pháp chính là chánh tâm.

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ bảy là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là chánh kiến. Người có chánh kiến đạt được Niết-bàn hưởng gì là sinh lên cõi trời. Người có ít nghiệp thân, khẩu, ý tạo lợi ích chúng sinh được sinh lên cõi trời, cho đến đạt được Niết-bàn. Kệ rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chỉ chánh kiến là hơn
Với bất cứ người nào
Nếu đạt được như vậy
Thoát khỏi vây sinh tử.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ tám là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là xa lánh tri thức ác không có ba lỗi, người lành không lánh xa vì cùng giới, tất cả nhân ác không sinh, không có lỗi lớn. Kệ rằng:

*Người gần gũi bực ác
Sẽ không được an lạc
Vì gần gũi bạn ác
Làm những việc chẳng lợi.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ chín là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là nghe chánh pháp. Nghe chánh pháp được bảy công đức:

1. Nghe được những pháp chưa nghe.
2. Nghe rồi nhớ mãi.
3. Bỏ tất cả nghiệp ác.
4. Được chư Thánh thích gặp.
5. Chánh tín Như Lai với tâm sâu sắc.
6. Được sống lâu.
7. Sau khi chết được sinh lên cõi trời. Kệ rằng:

*Nghe những gì chưa nghe
Nghe rồi luôn nhớ kỹ
Trừ bỏ mọi nghiệp ác
Chết được sinh lên trời.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ mười là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là tâm nhu hòa. Này Mâu-tu-lâu-đà! Tâm nhu hòa có bốn công đức:

1. Không oán giận người khác.
2. Làm nhưng không chấp.
3. Không bị sân giận tổn não.
4. Sau khi chết được sinh lên cõi trời.

Kệ nêu:

*Tâm thiện, tịnh, không nơ
Tâm không có tội lỗi
Sân hận không cấu nhiễm
Chết được sinh lên trời.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ mười một là gì mà nếu sống theo sẽ được sinh lên cõi trời? Đó là tin nghiệp quả. Người tin nghiệp quả trừ bỏ mọi nghiệp ác, không hề có một niệm ác, sợ mọi nghiệp ác, biết rõ mọi nghiệp thiện, bất thiện. Vì biết rõ nên tạo nghiệp lành, bỏ việc ác, luôn huân tập việc lành, sau khi chết được sinh lên trời. Kệ rằng:

*Nếu người biết nghiệp quả
Luôn hiểu nghĩa sâu xa
Không tập nhiễm nghiệp ác
Như hư không chẳng nơ.*

Này Mâu-tu-lâu-đà! Đạo sinh Thiên thứ mười hai là gì mà nếu sống theo sẽ được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh lên cõi trời? Đó là tin kính sâu xa Tam bảo, không tà tín, vì thế được vô lượng công đức. Những công đức ấy hơn những công đức khác. Người ấy trước hưởng mọi an lạc cõi người, sau đạt được Niết-bàn. Thiên tử, Thiên nữ không sống phóng dật, nếu sống phóng dật thì không được diêu lạc thế gian hay xuất thế gian. Đức Thế Tôn đã nói pháp như Thế Tôn Ca-na-ca. Nay Mâu-tu-lâu-đà như giáo pháp mà Thế Tôn Ca-na-ca nói, giáo pháp của tất cả Như Lai đều như vậy, không có pháp khác. Kệ rằng:

*Tin Tam bảo sâu xa
Siêng năng tu tập pháp
Trước được sinh lên trời
Sau đạt quả Niết-bàn.*

Người nào luôn tu tập mười hai đạo này nhất định sẽ được quả báo. Nghe Thế Tôn dạy vậy, Mâu-tu-lâu-đà và tám vạn Thiên chúng đều được quả Tu-đà-hoàn. Mâu-tu-lâu-đà đánh lễ Thế Tôn, nói kệ:

*Con thoát khỏi đường ác
Quy y Phật Thế Tôn
Chư Thiên bị cô độc
Nhờ pháp Như Lai cứu.
Con hôm nay được quả
Sống trong giáo pháp Phật
Chư Thiên đều như vậy
Qua khỏi nơi sinh tử.*

Nói xong, Mâu-tu-lâu-đà bay lên hư không, cùng chư Thiên trở về cõi Dạ-ma. Đến nơi, họ đi chơi hưởng lạc, nghiệp hết sẽ thoát đạo, đóng cửa đường ác sinh trong cõi người, giàu có xinh đẹp, tâm rộng lớn tối thượng trong các nước. Nếu chưa được quả Tu-đà-hoàn thì sau khi thoát đạo, theo nghiệp đạo vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu còn nghiệp thiện khác sẽ sinh trong cõi người, cũng được giàu có xinh đẹp là nhờ dư báo.

Lại nữa, Tỳ-kheo đã biết quả báo của nghiệp, hãy quán xét các trụ xứ cõi Dạ-ma. Dùng văn tuệ biết cõi ấy có trụ xứ tên Thừa xứ du hành. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết người có tâm thiện, tâm ngay thẳng, không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm. Nhờ nghiệp thiện đó sau khi chết được sinh lên cõi này. Vừa thọ sinh, vị ấy đã thấy được những vườn rừng, sông suối xinh đẹp đáng yêu, nghe được tiếng chim hót, ngửi hương thơm, nếm đủ mùi vị, xúc chạm tất cả đều đáng yêu. Thấy sắc đẹp, nghe tiếng hay, vị ấy tự nói: Hôm nay ta thấy được những vườn cây, sông suối, ao sen xinh đẹp đáng yêu và nghe được mọi tiếng hay mà trước kia chưa từng nghe thấy, các thứ khác không thể sánh bằng, tâm không biết chán, hương vị xúc cũng thế. Vị này luôn nghĩ đến cảnh giới của năm dục và luôn có được cảnh giới của năm dục, vui chơi thọ lạc tâm không biết chán, nghe được tiếng ca của Thiên nữ. Ở cõi trời mọi pháp đều như vậy. Cảnh giới cũng thế, chỗ nào cũng vui, lúc nào cũng vui, mọi nơi đều có năm dục với công năng thù thắng, muốn gì được nấy, thọ hưởng hoan lạc không ai sánh bằng. Chỉ nhìn thấy khu rừng mà vị ấy đã thán phục hướng gì vào đó. Cõi của Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà còn hơn thế nữa. Ở đó có chín ức na-do-tha các thứ trang sức, Thiên nữ xinh đẹp ca múa rất hay, sắc mặt, tâm ý đều tươi vui, cung phụng đầy đủ công đức của năm dục. Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà thọ nhận diêu lạc như vậy và Thiên tử kia cũng đã thấy hết mọi thứ. Vì sao? Vì cõi này do Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà làm chủ, tất cả Thiên chúng đều thuộc sở hữu của Thiên vương, chúng ta nương

nơi Thiên vương, xem như cha mẹ. Vị trời này vừa thọ sinh đã nghe biết hết mọi trụ xứ của cõi Dạ-ma. Các Thiên nữ vây quanh đi vào khu rừng. Ở đó, Thiên tử này thấy mọi màu sắc hình tướng bậc trung, bậc hạ, tất cả Thiên chúng đều thọ hưởng công đức nơi năm dục, đi đứng ăn uống đều vui vẻ, mọi người đều có thức ăn là công đức của năm dục, cùng các Thiên nữ vui chơi, trò chuyện, có vô số công đức trang nghiêm, vườn cây bằng bảy báu xinh đẹp thẳng hàng. Thiên tử ấy vừa sinh đã có được vô số công đức cảnh giới năm dục xinh đẹp nên vị ấy tham đắm dục lạc, nhìn ngắm khắp nơi, cùng Thiên nữ vào rừng lớn. Ở đó, các dòng sông ăn uống, các thứ xinh đẹp, chim chóc đủ màu bay nhảy vui nhộn, tiếng ca Thiên nữ hợp với tiếng hót của chim làm vui tai. Vị ấy lại thấy ở nơi khác có ao sen đẹp dài ba do-tuần, rộng hai do-tuần. Rừng ấy có những hoa sen bằng vàng đủ màu sắc hình tướng khác nhau, giống như vào mùa thu bầu trời có đủ màu sắc. Các Thiên nữ vây quanh ca múa vui chơi, thổi năm âm nhạc, thọ hưởng diệu lạc, yêu mến nhau, gần gũi nhau không hề rời xa. Trong rừng lại có nhiều chư Thiên vui đùa, các bầy chim cùng nô đùa, yêu thương nhau, gần gũi không hề rời xa. Chư Thiên vui chơi hưởng lạc, chim chóc cũng vậy. Những bầy thiên nga, vịt trời, uyên ương bay nhảy vui chơi trong hoa sen, ao nước sạch, bên bờ sông, lấy lá vàng để uống rượu, cùng Thiên nữ ca múa vui chơi hưởng lạc, lấy lá bạc uống rượu đỏ, sắc rượu như màu hoa sen báu, đầy đủ hương vị thơm mát. Do nghiệp lực cảm ứng nên cùng Thiên nữ ca múa vui chơi hưởng lạc. Lại có chư Thiên khác ở trong hoa sen thọ hưởng công đức của năm dục, hái lá sen báu xanh cùng Thiên nữ uống rượu. Lại có chư Thiên khác ở dưới gốc cây, hoa trời che rợp. Uống rượu xong, họ vui mừng cùng Thiên nữ buông lung vui thú trong vườn, uống nước trái cây thơm ngon của cõi trời, vui đùa với nhau. Có chư Thiên dùng cành cây bằng vàng, bạc, pha lê, báu xanh che rợp làm nhà, cùng Thiên nữ ca múa vui chơi hưởng lạc. Có chư Thiên ở trên bờ sông nơi có nhiều chim chóc hoa trái, mặt đất mềm mịn. Hoa ấy có năm sắc, có hoa đủ năm sắc hòa hợp, có hoa chỉ có một sắc riêng biệt, Thiên tử cùng Thiên nữ hái hoa gửi, Thiên nữ và Thiên tử ca múa vui chơi. Lại có chư Thiên vui chơi thọ lạc ở trên nền đá quý bằng báu xanh, vàng, bạc, pha lê. Đến khi nghiệp thiện hết, họ bị thoái đọa, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu còn nghiệp thiện khác, được sinh trong cõi người, luôn ở nơi vui vẻ, thân xinh đẹp, tâm rộng lớn, giàu có, được làm vua là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Dạ-ma. Dùng văn tuệ biết cõi ấy có trụ xứ tên là Vân xứ du hành. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết người có tâm ngay thật, tin Tam bảo, không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm. Dù thấy người nữ vẫn không sinh tâm dục, không nghĩ đến dục, bỏ tâm dục, chẳng phân biệt như bỏ chất độc. Sau khi chết vị ấy sinh lên cõi này. Ở đây, thân thể sáng rực như mặt trời, thọ hưởng diệu lạc cảnh giới không gì sánh bằng. Vừa sinh ra, vị ấy đã vui mừng tự nghĩ: Vì sao có một mình ta ở đây? Nghĩ vậy, Thiên tử liền thấy Thiên nữ ở dưới gốc cây. Trên cành cây có nhiều linh báu phát tiếng rất hay. Mặt đất sáng rực như màu lửa, vàng, pha lê. Có vô số hoa sen đẹp, khắp nơi cây cối mềm mại, chim hót rất hay, Thiên nữ vui chơi thọ lạc trong rừng. Thiên tử vừa nghĩ, trong rừng biến ra đủ thứ trang sức, trang sức vòng hoa trên đầu, thân mặc áo đẹp đủ màu, đến chỗ Thiên tử bao quanh ca hát rất hay, yêu thương Thiên tử, cùng Thiên tử vui đùa, tấu âm nhạc. Thiên nữ ấy bày đủ các trò chơi cùng vui đùa với Thiên tử. Thiên tử ấy chưa từng thấy những Thiên nữ này, nên khi thấy được, tự nghĩ: Đây là người gì? Ở đâu đến? Thuộc sở hữu của ai? Vì ai mà đến? Những

Thiên nữ này trang sức xinh đẹp, tay cầm các nhạc cụ... xin nói một ví dụ nhỏ, dù là tiếng ca của các Thiên nữ cõi trời Tam thập tam cũng không sánh kịp, huống gì cõi có đủ ba thứ công đức, được quả của vô lượng nghiệp thiện. Tiếng ca Thiên nữ cõi Dạ-ma hay hơn Thiên nữ cõi trời Tam thập tam. Mọi sắc đẹp, thế lực, hình tướng tiếng ca, hoan lạc, vườn rừng, ao hồ, thức ăn, nhà cửa, nơi vui chơi đều hơn. Cứ thế, mọi thứ ở đây hơn cả cõi trời Tha hóa tự tại. Vì sao? Vì nghiệp quả nặng, giới tâm thanh tịnh không nhờ. Các Thiên nữ cõi Dạ-ma có đủ mọi thứ không ai sánh bằng. Cõi này có hai lỗi: Dục lạc, vô thường. Chỉ nói được một phần nhỏ về diệu lạc thôi. Nếu những kẻ ngu si thọ trì giới cấm hy vọng cảnh giới nên nghĩ: Con xin giữ giới mong được sinh lên trời. Để chuyển tâm họ, ta nói về vô thường, bị thoái đọa và ân ái chia lìa. Vì sao có những lỗi ấy? Vì nếu có một chút tâm mong cầu cảnh giới thì mất hết pháp lành. Trong các hữu không chỗ gì là thường, chúng nương dựa nhau không gì là thường còn, không biến đổi, không bị hư hoại. Tất cả đều do sự phân biệt vì thế nên nói quả báo cõi trời không phải chỗ đáng yêu.

Lúc ấy, các Thiên nữ vây quanh Thiên tử mới sinh ca múa vui chơi hưởng lạc. Vì chưa được thấy họ nên Thiên tử suy nghĩ: Những người này thuộc sở hữu của ai mà đến gần ta? Nhờ nghiệp thiện Thiên nữ biết được tâm niệm của Thiên tử, liền trả lời: Thiên tử là chủ của chúng tôi, vì sao Thiên tử không trò chuyện với chúng tôi? Thiên tử là chồng của chúng tôi, chúng tôi sẽ cung phụng mọi thứ cần thiết để Thiên tử thọ hưởng dục lạc.

Nghe vậy, Thiên tử nói: Nếu các người thuộc sở hữu của ta thì hãy đến đây. Vì sao? Vì cõi trời này là nơi thọ lạc. Người sinh lên cõi này thì thọ lạc ở đây. Thiên nữ liền cùng Thiên nữ thọ hưởng dục lạc. Thiên nữ lại nói: Chúng tôi cùng Thiên tử sẽ dạo chơi khắp khu vườn này. Ở đây có nhiều Thiên chúng, tha hồ nhìn ngắm mọi thứ đáng yêu, nghe tiếng chim hót, sông suối ao sen, trăm ngàn ngọn núi cao bằng bảy báu sáng rực. Trên núi có nhiều chim, dưới có nhiều ao. Đây đủ những công đức như vậy, chúng tôi cùng Thiên tử đi chơi thọ lạc.

Nghe vậy, Thiên tử mới sinh nói với Thiên nữ: Ta sẽ chịu ý các người. Nói xong Thiên tử đứng lên cùng Thiên nữ vào rừng. Các Thiên nữ cầm nhạc cụ cùng dạo chơi với Thiên tử. Họ đang vui chơi thì gặp Thiên tử, Thiên nữ khác cũng dạo chơi. Hai Thiên tử gặp nhau, yêu thương nhau, cùng nhau trò chuyện. Các Thiên nữ cũng thế. Sau đó, họ lại đến rừng Hý lạc, rừng này rộng ba ngàn do-tuần, có vô số trăm ngàn na-do-tha Thiên chúng chẳng khác gì rừng Hoan hỷ. Rừng này có đầy đủ mọi công đức, đủ các chỗ để chư Thiên vui chơi nên gọi là rừng Hý lạc. Hai Thiên tử lần đầu tiên thấy nghe những cảnh giới đó nên rất vui mừng biểu lộ ra ánh mắt, sắc mặt. Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ nói với Thiên tử kia: Chúng tôi chưa từng thấy như vậy. Sau đó từng cặp Thiên tử, Thiên nữ đội vòng hoa trời, xoa thân bằng hương chiên-đàn, ngồi trong cung điện trời bay lên hư không cùng ca múa vui chơi, cùng nhau đến chỗ Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Lúc ấy, cũng có Thiên tử và Thiên nữ khác cầm hoa sen, ngồi trên điện bay lên hư không ca múa vui chơi đến chỗ Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Có những Thiên tử làm được những việc rất vi tế, tay cầm đàn không hầu, xuyên qua trăm ngàn ngọn núi, không hề bị chướng ngại, cùng Thiên nữ ca múa vui chơi đến chỗ Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Lại có chư Thiên ở trong hư không rải hoa trời cùng Thiên nữ ca múa vui chơi đến chỗ Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Thiên tử mới sinh thấy hết mọi sự khác biệt, cũng cùng nhau đi đến đó. Vô số chư Thiên đều dùng lời hay thăm hỏi Thiên tử ấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc đó, Thiên tử mới sinh thấy ở xa có ánh sáng rực rỡ hơn cả trăm ngàn mặt trời mà những hàng phàm phu không sao thấy được. Lại nghe âm thanh có đủ bốn tính cách. Hợp nhau, rõ ràng, hòa hợp, như nhau. Nghe vậy, Thiên tử mới sinh vui mừng hỏi các Thiên nữ: Hôm nay ta thấy được nơi thù thắng có ánh sáng lớn, tiếng hay bình đẳng, hòa hợp, vui nhận. Vì sao? Thiên nữ đáp: Đó là nơi Thiên vương Dạ-ma đang thọ lạc. Ở đó có vô số trăm ngàn Thiên chúng, Thiên nữ cùng ca ngợi giống như cõi Đâu-suất - nơi Thiên vương Tịch Tĩnh hưởng lạc. Nghe vậy, Thiên tử mới sinh ngạc nhiên tự nghĩ: “Trừ cõi mà Thiên vương Tịch Tĩnh thọ lạc ra, còn nơi nào như vậy nữa không?” Sau đó Thiên tử hỏi Thiên nữ: Tịch Tĩnh là ai? Ở đâu? Ta sẽ đến đó gặp vị ấy. Nghe vậy Thiên nữ suy nghĩ: Vị này mới thọ sinh, không biết thế lực lớn nên nói như vậy. Thiên nữ nói: Tôi đã thấy Tịch Tĩnh. Cõi Đâu-suất-đà ở trên cõi ta. Cõi ấy hơn gấp trăm ngàn lần cõi chúng ta. Tất cả diệu lạc, nghiệp quả cõi ấy đều hơn, oai đức, thế lực cõi ấy cũng hơn cõi Dạ-ma, chư Thiên phàm tục không thể đến đó được vì không phải cảnh giới của họ. Tất cả những thứ ở cõi ấy đều hơn cõi ta. Nếu Thiên tử có đủ phước đức, thần thông lớn thì có thể đến đó, chư Thiên khác không thể đến được.

